

QUAN ĐIỂM “LẤY DÂN LÀM GỐC” TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ĐỖ THỊ HẰNG ANGA*

Từ khóa: Công cuộc đổi mới, nhân dân, quan điểm “lấy dân làm gốc”, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mở đầu

Quan điểm “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh từng bước được hoàn thiện trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền với cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam. Hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng với động lực chính là nhân dân, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhưng cũng còn không ít những hạn chế, thiếu sót, yếu kém. Trong giai đoạn hiện nay, việc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập sâu, rộng vào đời sống kinh tế khu vực và thế giới đòi hỏi vai trò to lớn và mang tính quyết định của nhân dân. Vì vậy, việc nhận thức, quán triệt và thực hiện quan điểm “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay là thực sự cần thiết.

1. Quan điểm “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 82). Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề con người luôn được đặt lên hàng đầu. Vì vậy, quan điểm “lấy dân làm gốc” như là một trong những nguyên tắc cơ bản và xuyên suốt trong tư tưởng của Người. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh đều hướng vào mục tiêu cao cả là “giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người”. Coi trọng nhân dân, tin ở nhân dân; dựa vào nhân dân, tổ chức và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; bồi dưỡng, đào tạo và phát huy mọi năng lực của nhân dân; chăm lo cho cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân là những nội dung cơ bản của quan điểm “lấy dân làm gốc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.1. Coi trọng nhân dân, tin tưởng vào lực lượng và trí tuệ của nhân dân

Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” và kế thừa truyền thống “nước lấy dân làm gốc” trong lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh đã sớm nhìn ra sức mạnh của sự cố kết cộng đồng dân tộc, giai cấp với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Hồ Chí Minh coi quần chúng nhân dân là lực lượng lao động cơ bản của xã hội, là chủ thể sáng tạo nên lịch sử; coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân và không có

* ThS.; Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

quần chúng nhân dân thì cũng không có lịch sử. Theo Người, quần chúng nhân dân đóng vai trò là lực lượng quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng và vai trò của quần chúng nhân dân ngày càng tăng lên trong lịch sử... Hồ Chí Minh đã đúc kết: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân" (Hồ Chí Minh, 1996; tập 10, tr. 197). Coi trọng nhân dân, đề cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh đồng thời cũng lên án những biểu hiện xem thường nhân dân. Khẳng định vai trò nhân dân là "gốc" của đất nước, Hồ Chí Minh đặt nhân dân ở vị trí rất cao: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân" (Hồ Chí Minh, 1996; tập 5, tr. 698).

Cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của Người là tấm gương sáng thể hiện sự coi trọng nhân dân, tin tưởng vào lực lượng và trí tuệ của nhân dân - điều mà Người xem là một trong những phẩm chất cơ bản của người cộng sản. Trong hoàn cảnh càng khó khăn gian khổ lại càng phải tin tưởng vào khả năng của cách mạng, tin vào lực lượng quần chúng nhân dân. Bài học thành công đó được chính Người thực hiện từ những ngày đầu của chế độ mới.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhà nước Việt Nam non trẻ đứng trước những thử thách "ngàn cân treo sợi tóc" khi phải đương đầu với cả "thù trong" và "giặc ngoài" cùng nhiều vấn đề kinh tế - xã hội trong nước. Ngân quỹ quốc gia chỉ "vèn vèn có hơn 1 triệu đồng bạc" nhưng lại có rất nhiều việc phải chi tiêu, nhiều vấn đề phải giải quyết. Tin vào nhân dân, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào thi đua yêu nước "Tuần lễ vàng" kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân đối với Chính phủ. Đáp lại niềm tin của Người, chỉ trong một thời gian ngắn, với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã quyên góp vào nền tài chính quốc gia được hơn 20 triệu đồng và hơn 370 kg vàng. Đồng thời, để kêu gọi, nhắc nhở những người hiền tài ra giúp nước, Hồ Chí Minh đã viết bài *Tìm người tài đức* đăng báo *Cứu quốc* (số 411, ra ngày 20/11/1946), trong đó Người nhấn mạnh: "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết". Chính nhờ tấm lòng rộng mở, đầy khoan dung, được thừa kế từ truyền thống lâu đời của dân tộc ta, Hồ Chí Minh đã làm cho tầng lớp nhân sĩ, trí thức đem hết công sức của mình đóng góp vào sự nghiệp cách mạng. Ngay các quan lại cao cấp trong triều đình Huế, trong Chính phủ Trần Trọng Kim cũng đã được Người cảm hóa để "về với nhân dân".

Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và sự vận dụng sáng tạo quan điểm lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam và phát triển nó trong từng giai đoạn của cách mạng.

1.2. Thực hiện dân chủ với nhân dân, phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân

Dân là chủ, dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là quan điểm chủ đạo

xuyên suốt toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo Người, dân là chủ và dân làm chủ là vấn đề bao trùm, rộng lớn của cách mạng. Điều đó xuất phát từ việc đánh giá đúng vai trò của nhân dân và bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ trong đó nhân dân lao động là người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống bản thân. Trong quan niệm truyền thống của dân tộc Việt Nam, vai trò của quần chúng nhân dân luôn được đề cao. Tuy nhiên, quan niệm về vai trò của “dân” trước đây mới chỉ dừng lại ở “dân bản” chứ chưa đạt tới trình độ “dân chủ”, chưa mở rộng thành quyền làm chủ xã hội của nhân dân. Chỉ đến Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, với nhãn quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng “dĩ nông vi bản”, “dĩ dân vi bản” truyền thống mới mang một hình thức hiện đại với nội dung toàn diện hơn, khoa học hơn, có tính phổ quát và hệ thống hơn. Sự phát triển mới về chất trong quan niệm về vai trò của nhân dân được mở rộng thành “dân chủ”; dân không những là nền tảng, hơn thế, còn là người làm chủ đất nước.

Xác định dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng, có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng và đưa sự nghiệp đó tiến lên. Có thể coi việc thực hiện “lấy dân làm gốc” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những “bí quyết” thắng lợi của mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần cho nhân dân và do nhân dân xây dựng. Nghĩa là phải phát huy tinh thần làm chủ và tinh thần sáng tạo của nhân dân; nhân dân phải được tham gia trực tiếp vào công việc quản lý sản xuất và đời sống của mình; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Những vấn đề liên quan đến đường lối chính sách, đến cơ chế tổ chức, liên quan đến sinh mệnh, cuộc sống, tương lai, hi vọng của hàng chục triệu quần chúng, nếu không có ý kiến của quần chúng, không tập hợp được trí tuệ của quần chúng sẽ không tránh khỏi những hạn chế sai lầm.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh cho rằng: Phải ra sức thực hành dân chủ, thật sự tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, dân chủ về kinh tế, dân chủ về chính trị. Theo Người, “có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”, “có dân chủ thì dân mới tin, mới dám nói, mới có sự sáng tạo”, do đó mới tạo nên động lực. Người khẳng định rõ: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 6, tr. 515) và do vậy, “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 5, tr. 698). Người còn giải thích rõ: *dân chủ* nghĩa là *dân là chủ* và *dân làm chủ*. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, “*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 12, tr. 249). Do đó, Người yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Đồng thời cũng phải đề ra quyền lợi và nghĩa vụ

rõ ràng cho mỗi công dân làm theo đúng Hiến pháp và pháp luật. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Có thể thấy rằng, một trong những điều mà cả cuộc đời Hồ Chí Minh nung nấu và trăn trở là vấn đề thực hiện dân chủ với nhân dân, làm thế nào để nhân dân “biết dùng quyền dân chủ” và “hưởng quyền dân chủ”. Suốt 24 năm làm Chủ tịch nước, Người luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề Nhà nước, vấn đề chính quyền; làm thế nào để xây dựng được một nhà nước mà chính quyền thực sự thuộc về nhân dân và làm thế nào để mọi quyền hạn đều là của dân, mọi quyền hành thuộc về nhân dân. Diễn đạt thì dễ nhưng thực hiện được nguyên lý đó là cả một vấn đề khó khăn phức tạp. Dân làm chủ chỉ ở phạm vi hẹp, còn ở phạm vi rộng thì chỉ có thể làm chủ gián tiếp thông qua người đại diện của mình. Vì vậy, quan trọng là phải có một cơ chế để quyền làm chủ của nhân dân không bị vi phạm và nếu bị vi phạm thì sẽ được ngăn chặn kịp thời. Vấn đề chính vẫn là ở những người đại diện cho quyền lực của nhân dân, đang thực thi các công vụ trong bộ máy của chính quyền. Bộ máy chính quyền ấy chỉ đúng là của dân khi mà họ luôn là “đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

1.3. Chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta; làm cho nhân dân sống yên vui, hạnh phúc là mục đích của chế độ ta; vì lợi ích của nhân dân mà phục vụ, lấy niềm vui, hạnh phúc của nhân dân làm lẽ sống là phẩm chất của người cán bộ, đảng viên. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về sự phấn đấu cho hạnh phúc của nhân dân. Theo Người, cần phải kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện xâm phạm lợi ích của nhân dân, vi phạm quyền làm chủ của dân, những thói mệnh lệnh, cửa quyền, ức hiếp nhân dân, không chú ý giải quyết những kiến nghị của nhân dân. Thậm chí, chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân còn là tiêu chí để phân biệt bạn, thù. Hồ Chí Minh cho rằng, “... ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 7, tr. 454).

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của nhân dân. Người “chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 4, tr. 161).

Khi nước nhà vừa giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 4, tr.152). Đồng thời, Người cũng xác định trách nhiệm của Đảng, Chính phủ đối với cuộc sống hàng ngày của dân “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi...”, “Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 7, tr. 572).

Khi đất nước bước sang thời kì quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người chỉ rõ: “Mục đích của Chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách giản đơn, dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 10, tr. 17). Người yêu cầu Đảng và Nhà nước cần phải có kế hoạch thật tốt để “phát triển kinh tế và văn hóa”, “Làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ” (Hồ Chí Minh, 1996, tập 10, tr. 591). Từ một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội là cuộc cách mạng to lớn, phức tạp, mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử nên Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cơ sở vật chất, kĩ thuật, đến sản xuất, đến hiệu quả kinh tế. Nhưng trước hết, Người quan tâm đến điều kiện sinh hoạt, đến cuộc sống cụ thể của người dân như ăn, mặc, ở, đi lại. Người vừa chăm lo đến cuộc sống, vừa chăm lo đến cái chung, vừa chu đáo từng việc làm cụ thể đối với con người cụ thể thuộc các giai cấp, các tầng lớp, các lứa tuổi, từ cụ già, trẻ nhỏ, đến người khuyết tật cô đơn. Trên thực tế, nhân dân ta đều đã nhận được những tình cảm chu đáo của Người. Người căn dặn cán bộ từ trên xuống dưới “phải quan tâm đến điều kiện sinh hoạt vật chất của công nhân, phải chăm nom đến chỗ ăn, ở của người lao động” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 10, tr. 3).

Trước lúc đi xa, Người vẫn đau đầu nỗi lòng về chăm lo cuộc sống cho nhân dân, Người đã dặn lại những việc cần làm đối với những người đã dùng cảm hi sinh một phần xương máu của mình, đối với cha mẹ, vợ con của thương binh liệt sĩ, đối với chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong, đối với nông dân,... và đối với cả “những nạn nhân của chế độ xã hội cũ”, với việc “xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ”, “phát triển công tác vệ sinh y tế”, “sửa đổi chế độ giáo dục”,... nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

1.4. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân

Với quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh luôn xem cán bộ, đảng viên là người phục vụ quần chúng, chịu trách nhiệm trước quần chúng. Đối với cán bộ đảng viên, Người thường xuyên nhắc nhở: “việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm; việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 4, tr.56 - 57), “Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 4, tr. 57), “Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân...” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 10, tr. 311). Người nghiêm khắc phê phán những biểu hiện của tệ quan liêu, xa dân, khinh dân, đặc biệt là thói kiêu ngạo “quan cách mạng”, ra lệnh, ra oai, “không tin dân” để dẫn đến chỗ “dân không tin” làm hại đến uy tín của Đảng, của Chính phủ. Hồ Chí Minh thẳng thắn phê bình những biểu hiện: “... máy móc, ép buộc đồng bào, nhiều việc quá trình độ, dân không hiểu, không thích. Đã thấy sai lầm mà không kịp thời sửa chữa, kịp thời báo cáo. Dùng thói quan liêu, chỉ biết ra lệnh, ép buộc dân chúng đóng góp” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 6, tr. 118). Người cũng luôn nhắc nhở: “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân”. Những thói

tham ô, lãng phí, quan liêu hại đến sức lực tiền của của nhân dân bị Người lên án mạnh mẽ. Một trong những bằng chứng cụ thể là việc Người đã phê chuẩn án tử hình đối với Trần Dụ Châu - một cán bộ cao cấp vì tội ăn cắp công quỹ. Nhân dân đã thấy rõ: Chính quyền và đoàn thể không bao giờ dung túng một cán bộ nào làm sai quy định, dù cán bộ ở cấp nào đi nữa.

Theo Hồ Chí Minh, cán bộ chỉ lo trách nhiệm với cấp trên thì chưa đủ mà trước hết phải lo trách nhiệm với dân. Phải lấy trách nhiệm với nhân dân làm động lực để hoàn thành tốt công việc, rồi mới đem công việc đó báo cáo với cấp trên. Người phê phán những cán bộ “miệng thì nói dân chủ nhưng làm việc thì theo lối quan chủ. Miệng thì nói phụng sự quần chúng, nhưng họ làm trái ngược với phương châm chính sách của Đảng và Chính phủ”. Người cho rằng, đối với cán bộ, đảng viên “các sự hi sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 5, tr. 185), chớ nên “ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau” mà phải “chí công, vô tư” và phải có tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Theo Người, “đó mới là đạo đức của người cộng sản” và “ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 10, tr. 311). Đồng thời, Người cũng nhắc: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi nếu lòng dạ không trong sáng nữa”.

1.5. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân phải có sự lãnh đạo của Đảng

Cùng với quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng. Từ những năm 1920, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Người đã chỉ rõ: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 2, tr. 267 - 268). Theo Hồ Chí Minh, lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Dân phải được giác ngộ, được tổ chức, được lãnh đạo đúng đắn thì mới phát huy được lực lượng vô tận của mình. Người cho rằng, “Đảng Cộng sản là người lãnh đạo, nhưng cũng là người đầy tớ trung thành của nhân dân”, “lãnh đạo có nghĩa là làm đầy tớ”, “dân” mới là người chủ. Hồ Chí Minh đã tuyên bố với nhân dân cả nước rằng, Đảng “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 1996; tập 6, tr. 185).

Để thực hiện được điều đó, theo Hồ Chí Minh, phải không ngừng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, coi đó là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng. Vì vậy, cán bộ, Đảng viên phải luôn luôn tin tưởng ở quần chúng, gần gũi quần chúng, hòa mình với quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, tìm hiểu những tâm tư, nguyện vọng của quần chúng để từ đó giúp Đảng đề ra những chủ trương, chính sách sát hợp với thực tế và yêu cầu của quần chúng. Khi Đảng đã xác định đường lối, chính sách thì cán bộ, đảng viên phải biết dựa vào quần

chúng, tuyên truyền, giác ngộ, phát động, tổ chức, lãnh đạo quần chúng, đoàn kết quần chúng xung quanh Đảng, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của quần chúng để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đó là quá trình tạo ra mối quan hệ khăng khít giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng, cũng là quá trình tạo ra lòng tin yêu, mến phục của quần chúng với Đảng.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, phải ra sức thực hành dân chủ, thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chống tệ nạn quan liêu, mệnh lệnh, chống chủ nghĩa cá nhân, phải học hỏi quần chúng, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình trước quần chúng, phải không ngừng nâng cao tinh thần tập thể, tinh thần tiên phong gương mẫu trước nhân dân. Tóm lại, Đảng “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”.

2. Thực hiện quan điểm “lấy dân làm gốc” theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay

Tin ở dân, chăm lo cho dân, lấy dân làm gốc là một bài học lớn được rút ra từ lịch sử dân tộc Việt Nam. Theo Nguyễn Trãi (1380 - 1442), vận nước thịnh hay suy, mất hay còn là do sức mạnh của dân quyết định; vương triều nào được lòng dân, cố kết được nhân tâm thì làm nên nghiệp lớn; trái lại, vương triều nào đi ngược lại lòng dân thì sớm muộn đều sẽ bị thất bại. Nguyễn Trãi cũng rút ra kết luận: thuyền bị lật mới biết sức dân mạnh như sức nước; nước có thể “chở thuyền”, nhưng nước cũng có thể “lật thuyền”. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguồn gốc chủ yếu sức mạnh của Đảng là ở mối liên hệ mật thiết với nhân dân; đội tiên phong chỉ làm tròn được sứ mệnh lịch sử của mình một khi biết gắn bó với quần chúng mà nó lãnh đạo và thật sự dẫn dắt toàn thể quần chúng tiến lên.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc vai trò to lớn của nhân dân, ý nghĩa quan trọng của việc thực hiện “lấy dân làm gốc”, thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Vì vậy, Đảng có đủ sức mạnh lãnh đạo cách mạng vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù. Sau ngày đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa được thiết lập trong cả nước, với vai trò và trình độ làm chủ đất nước ngày càng cao của nhân dân, Đảng và Nhà nước ta có thêm điều kiện thuận lợi để mở rộng và tăng cường mối liên hệ với nhân dân, thực sự lấy dân làm gốc.

Sau hơn 30 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giành được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và quan hệ đối ngoại. Đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; vị thế nước ta ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Trong những thành tựu chung đó, việc phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, niềm tin của nhân dân đối với Đảng có ý nghĩa quyết định. Tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội lần thứ XII của Đảng một lần nữa rút ra các bài học, trong đó có bài học: Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

2.1. Một số hạn chế trong thực hiện quan điểm "lấy dân làm gốc"

Kể từ Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng, hoàn cảnh lịch sử mới, với tính chất, phương thức lãnh đạo và quản lý mới, mối liên hệ giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân cũng như việc quán triệt và thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc có những đòi hỏi mới cao hơn và đứng trước thử thách mới rất phức tạp. Ngoài những khó khăn khách quan, chúng ta cũng phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm. Tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền vẫn còn tồn tại trong một số cơ quan lãnh đạo, quản lý. Không ít cơ quan chính quyền không tôn trọng ý kiến của dân, không làm công tác vận động quần chúng, chỉ nặng về biện pháp hành chính, mệnh lệnh. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức có quyền, có những biểu hiện sa sút phẩm chất, sống xa dân, vô trách nhiệm với dân. Nhiều cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành giữ cách làm việc quan liêu, gia trưởng, độc đoán, thậm chí trù dập, ức hiếp quần chúng. Một số hiện tượng tham nhũng, đặc quyền đặc lợi trong Đảng và trong các cơ quan nhà nước không được đấu tranh kiên quyết và xử lý nghiêm minh. Tất cả những "vấn nạn" đó đã làm tổn thương thanh danh, uy tín của Đảng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều cố gắng chăm lo đời sống nhân dân, luôn coi việc bảo đảm và cải thiện đời sống nhân dân là trách nhiệm to lớn thường xuyên của mình. Nhìn một cách tổng quát, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi theo hướng tích cực. Tuy nhiên, trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng những thành quả của công cuộc đổi mới. Vẫn có những chính sách, những việc làm còn chưa thật đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân; có những địa phương, những cơ sở chưa quan tâm đúng mức và chưa có biện pháp thật tích cực để phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong khi đời sống nhân dân còn khó khăn, nhiều yêu cầu thiết yếu của quần chúng chưa được bảo đảm, thì ở nhiều nơi có những cán bộ, đảng viên chỉ lo thu vén cá nhân, xoay xở làm giàu, ăn uống chè chén bê tha; thậm chí có người vô trách nhiệm với dân, vô cảm trước những khó khăn, đau khổ của quần chúng. Một số người còn lợi dụng chức quyền để đục khoét, vơ vét của cải của Nhà nước, của tập thể, trở thành những con sâu mọt tệ hại trong xã hội.

Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là phương châm và cách thức hoạt động của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, ở không ít nơi, cấp ủy đảng và chính quyền chưa thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên nói đến quyền làm chủ của nhân dân như hô khẩu hiệu suông, không có hành động thiết thực. Không ít cán bộ, đảng viên có thái độ coi thường quần chúng, không lắng nghe ý kiến, không học hỏi người lao động. Một số cán bộ công quyền còn hách dịch, sách nhiễu, gây đủ thứ phiền hà, khó khăn cho dân. Có người còn ăn chặn của dân, vòi vĩnh đòi quà cáp, biếu xén. Một số người có chức có quyền giữ tác phong quan cách, gia trưởng, như một "ông vua con" ở địa phương, đơn vị mà mình phụ trách. Thậm chí có những cá nhân và tập thể trù dập, ức hiếp quần chúng. Đó là những hành động rất nghiêm trọng, làm tổn thương tình cảm và niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Những hiện tượng cán bộ, đảng viên sa sút phẩm chất, thoái hóa thời gian qua có chiều hướng gia tăng và ngày càng nghiêm trọng. Không ít đảng viên vào Đảng không phải để phấn đấu hi sinh cho lí tưởng của Đảng, cho hạnh phúc của nhân dân, mà là để mưu cầu danh lợi. Một số người chẳng những không gương mẫu mà còn nêu gương xấu trước quần chúng. Một số người vô tổ chức, vô kỉ luật, kéo bè kéo cánh, nịnh bợ cấp trên, chèn ép quần chúng và cấp dưới, cơ hội, thực dụng, gây mất đoàn kết nội bộ. Nhiều người chạy theo vật chất, tiền tài đã lợi dụng chức quyền và điều kiện công tác để tham ô, trục lợi, ăn cắp của công, ăn hối lộ, thông đồng với kẻ xấu để làm giàu bất chính. Không ít cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ cao cấp, bị những ham muốn vật chất cám dỗ, chạy theo tiền tài, địa vị, sống ích kỉ, buông thả, tự do chủ nghĩa, không còn tư cách đảng viên.

2.2. Một số nội dung cơ bản trong thực hiện quan điểm “lấy dân làm gốc” hiện nay

Thứ nhất, cần nhận thức sâu sắc hơn nữa ý nghĩa quan trọng của vấn đề chăm lo đời sống nhân dân; quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quan điểm của Đảng về vấn đề này; có biện pháp cụ thể và tích cực bảo đảm đời sống nhân dân, trước hết là bảo đảm việc làm, chăm lo cái ăn, cái mặc, sức khỏe, việc học hành,... của nhân dân; thực hiện nguyên tắc công bằng xã hội, lối sống có văn hóa, bảo đảm an ninh xã hội, an sinh xã hội và an toàn xã hội.

Chúng ta đều biết rằng, chăm lo lợi ích, hạnh phúc của nhân dân là mục đích thiêng liêng, là lí tưởng cao quý của Đảng, mục tiêu cơ bản và quan trọng nhất trong hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong điều kiện hòa bình, xây dựng, chăm lo đời sống nhân dân là mục đích trực tiếp, là nội dung quan trọng trong hoạt động của Đảng và các cơ quan nhà nước, là vấn đề quyết định sự tín nhiệm và sự gắn bó của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta, là động lực to lớn tạo ra phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Trong điều kiện hiện nay, nếu không chăm lo một cách cụ thể, thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thì dù có nói bao nhiêu về quan điểm lấy dân làm gốc, về quyền làm chủ của nhân dân cũng đều là vô nghĩa và không có sức thuyết phục. Vì vậy, vấn đề đặt ra là: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế xã hội và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” như lời căn dặn trong Di chúc thiêng liêng của Người.

Thứ hai, phải thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, ra sức thực hiện một nền dân chủ của nhân dân, thực sự cho nhân dân. Bởi vì, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là bản chất của chế độ ta. Có thể nhận thấy, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân thực chất là tôn trọng con người, phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, hướng sự sáng tạo đó vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Vì vậy, cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân đã được Hiến pháp và pháp luật quy định, các cấp ủy đảng, các cơ quan nhà nước cần động viên, tổ chức nhân dân tham gia rộng rãi và thường xuyên vào các công việc quản lí kinh tế, quản lí xã hội. Đối với những chủ trương, chính sách có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân, cấp ủy đảng và chính quyền cần lắng nghe ý kiến nhân dân

trước khi quyết định. “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” phải trở thành khẩu hiệu hành động, thành phương châm công tác vận động quần chúng. Phải thực hiện đúng nguyên tắc: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và trình độ của nhân dân. Trường hợp đã có chủ trương, chính sách đúng rồi mà người dân chưa hiểu, chưa đồng tình thì phải ra sức tuyên truyền, giải thích, phải biết “chờ đợi” nhân dân; kịp thời điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tế cuộc sống.

Thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một chủ trương chiến lược, một vấn đề cơ bản trong đường lối của Đảng, trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta. Trên thực tế, trong suốt quá trình cách mạng, Đảng ta luôn luôn kết hợp chặt chẽ sự lãnh đạo của Đảng với việc phát huy tính sáng tạo của nhân dân, tìm thấy sức mạnh của mình ở mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tạo những điều kiện cần thiết để nhân dân sáng tạo ra lịch sử của mình một cách tự giác và có tổ chức. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang xây dựng và thực hiện các cơ chế tổ chức thích hợp để bảo đảm phát huy mạnh mẽ hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân. Với việc ban hành và thực hiện một số quy chế dân chủ, ở nhiều nơi đã hình thành nền nếp thường xuyên tổ chức để nhân dân tham gia thảo luận xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, phương hướng nhiệm vụ công tác của địa phương, đơn vị; phát động quần chúng phấn đấu thực hiện các quyết định của Đảng; động viên nhân dân tham gia kiểm tra mọi hoạt động của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, giám sát, phê bình cán bộ, đảng viên. Có thể nói từ trước tới nay, chưa có cuộc vận động dân chủ nào sâu rộng, thiết thực và đạt hiệu quả cao như cuộc vận động nhân dân góp ý kiến với Đảng và Nhà nước thời gian gần đây, nhất là việc lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân vào Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước, các văn kiện đại hội Đảng các cấp,... Tất cả những thành công bước đầu này thực sự là cơ sở để tiếp tục thực hiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Mặt khác, các cấp ủy đảng, các cơ quan chính quyền cần có biện pháp tích cực giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, có ý thức và thái độ đúng đắn với nhân dân, yêu thương, gần gũi, tôn trọng, lắng nghe nhân dân; có chương trình, kế hoạch tiếp dân, giải quyết tốt các đơn, thư khiếu nại, các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của dân; trừng trị nghiêm minh, thích đáng những hiện tượng trù dập, ức hiếp quần chúng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị, các đoàn thể nhân dân, nhất là Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ,... cần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đi sâu giáo dục, bồi dưỡng, động viên đoàn viên, hội viên phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, tham gia các hoạt động chính trị, xã hội với đầy đủ ý thức trách nhiệm của người làm chủ. Đồng thời, phải nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân đối với những âm mưu phá hoại, những luận điệu xuyên tạc, chống phá mà các thế lực thù địch có thể tuyên truyền trong quần chúng nhân dân hòng hạ thấp uy tín của Đảng, làm cho nhân dân mất lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, kích động nhân dân chống lại chế độ, gây mất ổn định chính trị và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Thứ ba, phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với vai trò và nhiệm vụ là người lãnh đạo đất nước; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là tiền đề quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc. Trong đó, vấn đề hết sức quan trọng cấp bách hiện nay là phải kiên quyết, tích cực làm trong sạch đội ngũ của Đảng, khắc phục các hiện tượng sa sút, thoái hóa về phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là vấn đề có ảnh hưởng quyết định đến uy tín, danh dự của Đảng, tác động trực tiếp đến mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Có thể thấy rằng, hiện nay quần chúng nhìn nhận, đánh giá Đảng và Nhà nước trước hết thông qua phẩm chất, tư cách, lối sống của cán bộ, đảng viên. Nói quần chúng giảm sút lòng tin đối với Đảng và Nhà nước không phải là giảm sút lòng tin đối với lí tưởng, sự nghiệp của Đảng và Nhà nước ta, mà là đối với những cán bộ, đảng viên đã thoái hóa, hư hỏng, đối với những tổ chức của Đảng và Nhà nước đã rệu rã, thiếu sức chiến đấu.

Nhìn thẳng vào sự thật, Đảng ta đã tiến hành nhiều cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, khắc phục những hiện tượng tha hóa, biến chất trong bộ máy nhà nước, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), cần phải làm tốt việc giáo dục, nâng cao phẩm chất cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, coi đây là một nội dung trọng yếu của công tác xây dựng Đảng và bộ máy nhà nước. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần có biện pháp kiên quyết và tích cực giáo dục, rèn luyện, quản lí chặt chẽ cán bộ, đảng viên, đấu tranh với các hiện tượng thoái hóa, biến chất, siết chặt kỉ luật, kiên quyết thải loại những phần tử đã biến chất ra khỏi Đảng, làm trong sạch đội ngũ của Đảng và bộ máy nhà nước. Chỉ có như vậy mới lấy lại được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tăng cường được mối quan hệ với nhân dân.

Đất nước bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, cùng với quá trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng, yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân đặt ra rất cấp bách. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...”.

Để Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, quản lí, điều hành đất nước hiệu lực, hiệu quả, trước hết cần quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; gắn kết chặt chẽ bản chất giai cấp của Nhà nước với tính dân tộc, tính nhân dân, thể hiện sâu sắc ý chí, nguyện vọng của nhân dân, bởi lợi ích căn bản của giai cấp công nhân, của dân tộc và của nhân dân là thống nhất; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu và con đường xã hội chủ nghĩa; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh,

gần dân, sâu sát dân, bảo đảm trên thực tế mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Tổ chức nhiều hình thức phù hợp để nhân dân tích cực tham gia hoạch định chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của các cơ quan nhà nước, coi đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chế độ. Chính quyền có trong sạch, được dân tin yêu, ủng hộ thì mới vững mạnh, giữ vững được quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, tạo động lực to lớn để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao vị thế, uy tín trên trường quốc tế.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là phương hướng cơ bản để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỉ cương, siết chặt kỉ luật, quyền đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ; dân chủ được thể chế hóa thành pháp luật, dân chủ trong khuôn khổ pháp luật; hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí nhà nước; tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) để các cơ quan này thực sự là cơ quan đại diện của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước trong việc xem xét và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương; tăng cường hơn nữa sự gắn kết giữa giám sát của Quốc hội với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và sự giám sát của nhân dân. Các cơ quan hành chính nhà nước phải nghiêm túc chấp hành các quyết định của cơ quan dân cử trong trách nhiệm, quyền hạn được pháp luật quy định và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của nhân dân.

Cùng với đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ sự nghiệp đổi mới đất nước, tận dụng mọi thời cơ, vượt lên mọi khó khăn, thách thức, công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thành công sẽ đưa đất nước ta phát triển nhanh, bền vững, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Kết luận

Thực tế cho thấy, hiện nay vấn đề có ý nghĩa quyết định để hiện thực hóa quan điểm "lấy dân làm gốc" là phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân; thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố và xây dựng tổ chức Đảng và Nhà nước trong sạch, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, làm cho Đảng thật sự xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Trước những thách thức và có phần diễn biến phức tạp hiện nay, hơn lúc nào hết, các tổ chức đảng và các cấp chính

quyền phải tập trung giải quyết những bức xúc, cũng như những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phải thuận lòng dân, xuất phát từ lợi ích của dân, nhằm cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân. Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân bằng cách hướng dẫn, tạo cơ chế để nhân dân phát huy đầy đủ quyền làm chủ, giúp nhân dân thực hiện nghĩa vụ và được hưởng quyền lợi chính đáng. Tất cả những điều đó chính là sự hiện thực hóa quan điểm “lấy dân làm gốc” theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2002. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 1 (1924 - 1930). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Hồ Chí Minh. 1996. *Toàn tập* (12 tập), xuất bản lần thứ 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.